TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 20-6-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Pho**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Hạnh**

2. Ông **Lương Văn Thăng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảo Anh -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức *tham gia phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Hồng Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 tại Bà Rịa -Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K (Đã chết); có vợ Hồ Thị N, sinh năm 1961 và 07 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại "Có mặt".

- Người bị hại:

Ông **Lê Thảo T**, sinh năm 1995 (Đã chết trong vụ án)

Đại diện gia đình người bị hại: Bà **Lê Thị Kim M**, sinh năm 1962 (là mẹ ruột của T); địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện C, tỉnh D.

Bà Lê Thị Kim M ủy quyền tham gia tố tụng cho bà: **Nguyễn Thị Xuân C**, sinh năm 1945; địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện C, tỉnh D. "Có mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Phạm Doãn T**, sinh năm 1963; địa chỉ: 36/30 Yên Thế, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 22/01/2017, Nguyễn Văn S (Không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 51P6 – 5258 phía sau kéo theo rơ mooc lưu thông trên đường 31 theo hướng thôn M đi ra đường S-N. Khi đến điểm giao nhau giữa đường 31 và đường nhánh xã S đi xã N (Ngã tư số 14) thuộc thôn M, xã N, huyện C, tỉnh D, Nguyễn Văn S chuyển hướng qua trái đường thì va chạm với xe mô tô biển số 12B1 – 051.37 do Lê Thảo T điều khiển theo hướng đường S-N đi vào thôn M.

Hậu quả: Lê Thảo T bị thương đưa đi cấp cứu, đến ngày 28/01/2017 thì tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Nguyễn Văn S bị thương, hư hỏng 02 xe mô tô.

Hiện trường của vụ tai nạn nằm trên trục đường 31 thuộc thôn M, xã N, huyện C, tỉnh D giao nhau với đường nhánh xã S đi xã N (Ngã tư số 14), đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, mặt đường trải bê tông nhựa, rộng 6m, không có vạch sơn phân chia thành hai chiều xe chạy. Đường nhánh mặt đường trải bê tông nhựa rộng 4m, không có vạch sơn phân chia thành 02 chiều xe chạy. Chọn mép đường 31 bên phải theo hướng đường S-N đi vào thôn M và bên phải đường nhánh hướng N đi S làm chuẩn, chọn cột điện số 473NG/234/16 làm mốc cố định để đo các vị trí, dấu vết để lại tại hiện trường như sau:

Trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 12B1 – 051.37 lưu thông trên đường số 31 theo hướng S-N đi vào thôn M. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ngã nghiêng về bên trái, đầu xe hướng ra đường S-N, đuôi xe hướng vào thôn M. Khoảng cách từ trục bánh trước vào lề phải là 2m, khoảng cách từ trục bánh sau vào lề phải là 2,1m. Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô 12B1 – 051.37 để lại vết cày dài đứt quãng trên mặt đường nhựa, khoảng cách từ đầu vết cày đến lề phải là 1,9m, từ đầu vết cày đến xe mô tô 12B1 – 051.37 là 3,9m.

Xe mô tô biển số 51P6 - 5258, trước thời điểm xảy ra tai nạn lưu thông trên đường 31 theo hướng từ thôn M ra đường S-N, đang chuyển hướng qua trái đường. Sau khi xảy ra tai nạn, xe nằm ngả nghiêng về bên phải, đầu xe hướng vào lề phải, đuôi xe hướng ra tim đường. Khoảng cách từ trục bánh trước vào lề phải 0,25m, từ trục bánh sau vào lề phải 0,6m. Khoảng cách từ trục bánh xe bên phải của rờ mooc đến lề phải là 7m.

Điểm đụng giữa hai xe được xác định nằm bên phải đường, có tâm điểm cách lề phải 2m, cách tim đường 1m, cách xe mô tô 51P6 – 5258 là 5,3m, cách xe mô tô 12B1 – 051.37 là 4,8m.

Khoảng cách giữa hai xe mô tô là 2,15m, khoảng cách từ xe mô tô 51P6 – 5258 đến cột điện 473NG/234/16 là 6,6m.

Tại Bản kết luận pháp y số 29/PC54-Đ4 ngày 13/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Thảo T do chấn thương sọ não: Phù não, dập não, xuất huyết não. Vật tác động gây chấn thương sọ não là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác

động trực tiếp lên vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ phải sang trái, chệch từ trước ra sau.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập cho thấy nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô 51P6 – 5258 mà không có giấy phép lái xe theo quy định, khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều; đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bà Nguyễn Thị Xuân C là đại diện gia đình bị hại yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường tổng số tiền 120.000.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo S mới bồi thường được số tiền 30.000.000đ. Hai bên vẫn chưa thỏa thuận được về phần trách nhiệm dân sự.

Vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô biển số 12B1 – 051.37 là tài sản hợp pháp của Lê Thảo T. Ngày 04/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho gia đình người bị hại.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 51P6 – 5258 là xe của Nguyễn Văn S mua lại của người khác, có giấy tờ đầy đủ cùng một rơ mooc. Vì hai bên chưa thỏa thuận được về phần trách nhiệm dân sự nên để đảm bảo việc giải quyết về phần dân sự, hiện chiếc xe trên cùng rờ mooc đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để quản lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 37/QĐ-KSĐT ngày 19/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã truy tố Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường. Đề nghị trả lại 01 chiếc xe biển số 51P6-5258 cùng 01 chiếc rơ mooc cho Nguyễn Văn S, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án phần dân sự cho gia đình người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Qua diễn biến phiên Tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông; phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 16 giờ 05 phút ngày 22/01/2017, Nguyễn Văn S (Không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 51P6 – 5258 phía sau kéo theo rơ mooc lưu thông trên đường 31 theo hướng thôn M đi ra đường S-N, khi đến điểm giao nhau giữa đường 31 và đường nhánh S đi N (Ngã tư số 14) thuộc thôn M, xã N, huyện C, tỉnh D, Nguyễn Văn S chuyển hướng qua trái đường thì va chạm với xe mô tô biển số 12B1 – 051.37 do Lê Thảo T điều khiển theo hướng đường S-N đi vào thôn M làm Lê Thảo T tử vong.

[2] Nguyên nhân gây tai nạn xuất phát từ lỗi của bị cáo Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô 51P6 – 5258 không có giấy phép lái xe theo quy định, khi chuyển hướng xe không có tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều; đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn và trật tự công cộng nói chung, an toàn và trật tự giao thông đường bộ nói riêng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ và gây đau thương, mất mát to lớn cho gia đình người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ có thể gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe và tài sản của bản thân và người khác, sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng do ý thức tôn trọng pháp luật kém, không chịu tuân thủ đúng quy định của pháp luật về an toàn giao thông nên bị cáo đã vô ý gây tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn này là điều bị cáo không mong muốn nhưng bị cáo hoàn toàn có thể biết trước và phòng tránh được. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự qui định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

[4] Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông đang diễn biến rất phức tạp trên địa bàn huyện Châu Đức. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng đó là do nhận thức về luật lệ giao thông và ý thức chấp hành luật lệ giao thông của người tham gia giao thông kém. Do đó, cần xử phạt bị cáo S mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình và không còn tái

phạm nữa; đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được một phần chi phí mai táng cho gia đình người bị hại, tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với Nhà nước, hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng, tổn thất tinh thần là 120.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn S đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Hiện gia đình người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo S phải bồi thường tiếp số tiền 90.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S đồng ý bồi thường tiếp cho gia đình người bị hại số tiền 90.000.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo S với đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo S tiếp tục bồi thường chi phí cấp cứu, mai táng, tổn thất tinh thần số tiền 90.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 12B1 – 051.37 là tài sản hợp pháp của Lê Thảo T. Ngày 04/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho gia đình người bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 51P6 – 5258 là xe hợp pháp của Nguyễn Văn S cùng một rơ mooc, cần trả lại cho Nguyễn Văn S, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự của số tiền án phí và tiền bồi thường cho gia đình người bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt để chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn S với đại diện hợp pháp của người bị hại bà Nguyễn Thị Xuân C là Nguyễn Văn S đồng ý bồi thường tiếp chi phí cấp cứu, mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bà Lê Thị Kim M số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm trả tiền thì bên phải thi hành án phải trả thêm cho người

được thi hành án tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả cho Nguyễn Văn S, 01 xe mô tô, màu nâu, nhãn hiệu Drem, biển số 51P6 – 5258; số khung LFDC 100*10601163; số máy 1P50FMG-10601163 cùng 01 chiếc rơ mooc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự của số tiền án phí và tiền bồi thường cho gia đình người bị hại. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2017 giữa Công an huyện Châu Đức và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Đức).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2017), bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên Tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án tống đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh BR-VT;
- PV 27 tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Sở TP tỉnh BR-VT;
-Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Pho